

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 276/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Huyền T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 05, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn*: Anh Kim Ngọc T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 05, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Huyền T và Anh Kim Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung thứ nhất là Kim Trang N, sinh ngày 22/02/2014 Anh Kim Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung thứ hai là Kim Trường S, sinh ngày 05/11/2018 cho Chị Hoàng Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn. Chị T và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T và anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị Huyền T và Anh Kim Ngọc T đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Hoàng Thị Huyền T và Anh Kim Ngọc T đều xác định vợ chồng không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Huyền T tự nguyện nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000602 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho Chị Hoàng Thị Huyền T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trường không phải chịu án của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND p.An Tường, tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan